



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**  
Địa chỉ: 243A Đê La Thành – Láng Thượng – Đống Đa - Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3.766.8976 Fax: (84-24) 3.766.8863



# TÀI LIỆU HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 6 năm 2020



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

STT	Nội dung chương trình	Thời gian
1	Tiếp đón đại biểu và cổ đông	7h 30' – 8h 00'
2	Khai mạc - Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, đoàn thư ký Đại hội và xin biểu quyết thông qua. - Mời đoàn chủ tịch và đoàn thư ký lên làm việc	8h 00' – 8h 15'
3	Công bố quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xin biểu quyết thông qua	8h 15' – 8h 20'
4	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	8h 20' – 8h 30'
5	Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết	8h 30' – 8h 40'
6	Thông qua quy chế làm việc, chương trình Đại hội	8h 40' – 8h 50'
7	Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội bao gồm: - Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty	8h 50' – 9h 10'
	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.	9h 10' – 9h 30'
	- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.	9h 30' – 9h 50'
	- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, Kế hoạch tài chính năm 2020 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.	
	- Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2019, kế hoạch chi trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020.	
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.		

8	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.	9h 50' – 10h 00'
9	- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty	10h 00' – 10h 10'
10	Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến	10h 10' – 10h 40'
11	Biểu quyết thông qua các báo cáo, phương án đã trình bày.	10h 40' – 10h 50'
12	- Tờ trình đề nghị miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020 Biểu quyết miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Song Hà Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020	10h 50' – 11h 20'
13	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu, thông qua báo cáo kết quả kiểm phiếu	11h 20' – 11h 25'
14	Thông qua biên bản Đại hội và nghị quyết của Đại hội.	11h 25' – 11h 30'
15	Bế mạc Đại hội.	

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng “Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông” với những nội dung cụ thể như sau:

### ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (Sau đây gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội.

Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

#### a) Quyền của cổ đông khi tham dự họp

Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trường hợp ủy quyền tham dự thì người được ủy quyền tham dự phải xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông giấy ủy quyền họp lệ theo mẫu của Công ty ban hành muộn nhất là trước khi tham dự Đại hội.

Tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp có thể tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình về những vấn đề liên quan đến các nội dung của Đại hội.

Tại Đại hội, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND/TCC/Hộ chiếu,...) để xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ/ Phiếu biểu quyết. Một cổ đông có thể nhận được một hoặc nhiều Thẻ biểu quyết tùy theo số lượng được ủy quyền và các Phiếu biểu quyết theo các nội dung chuẩn bị của Đại hội.

Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết sau khi Chủ tọa Đại hội nêu nội dung cần biểu quyết, hoặc đánh dấu vào một trong các ô ý kiến biểu quyết trên Phiếu biểu quyết của mình và nộp lại cho Ban kiểm phiếu biểu quyết để Ban kiểm phiếu biểu quyết thu theo điều hành của Đoàn Chủ tịch.

Cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

#### ***b) Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp***

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên theo quy định tại điều lệ Công ty.

Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Tổ chức.

Nghiêm túc chấp hành nội quy theo quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

#### ***- Trách nhiệm của Chủ tọa:***

Điều khiển họp Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

#### ***- Chủ tọa có quyền:***

+ Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu Ban tổ chức đại hội trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, hoặc cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp.

+ Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- *Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.*
- *Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.*

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn.

- + Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### **ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

Soạn thảo, ghi chép Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

#### **ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty thành lập và đề xuất một số thành viên giúp việc (*nếu thấy cần thiết*). Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ sau:

- + Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân/ Thẻ căn cước, thư mời họp, giấy ủy quyền và các giấy tờ khác (nếu có).

- + Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội.

- + Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự họp.

- + Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ giấy tờ chứng minh tư cách tham dự họp Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

#### **ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**

- Ban kiểm phiếu biểu quyết do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và đề xuất một số thành viên giúp việc (*nếu thấy cần thiết*).

- Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:

- + Thu thẻ biểu quyết và xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- + Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- + Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ (đối với trường hợp bỏ phiếu kín).

- + Xem xét và báo cáo với Đại hội để quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

- + Hướng dẫn thủ tục biểu quyết theo Quy chế làm việc của Đại hội.

## **ĐIỀU 7. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc họp Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm gửi cho Ban kiểm phiếu biểu quyết hoặc cổ đông khác nộp thay phiếu biểu quyết đã có ý kiến biểu quyết của mình về những nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông dời cuộc họp trước khi kết thúc mà không gửi phiếu biểu quyết của mình theo những cách trên thì cổ đông/ người đại diện đó được coi như từ bỏ quyền biểu quyết của mình tại Đại hội và không có quyền khiếu nại về nội dung và kết quả biểu quyết của Đại hội. Nếu sau khi cổ đông/ người đại diện cổ đông dời khỏi cuộc họp mà có nội dung bầu cử, hoặc cần bỏ phiếu kín thì mặc nhiên cổ đông đó từ bỏ quyền bầu cử và bỏ phiếu của mình.

## **ĐIỀU 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục 1 trên thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập cuộc họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

## **ĐIỀU 9. NỘI DUNG HỌP CỦA ĐẠI HỘI**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019.

- Thông qua Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2020.

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch tài chính năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2019; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2020.
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
- Thông qua đề nghị miễn nhiệm Thành viên HĐQT; giới thiệu ứng cử viên và bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2016 – 2020).
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## **ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Nguyên tắc**

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của họp Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được phát Thẻ biểu quyết và các phiếu biểu quyết các nội dung cụ thể của Đại hội khi làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

- Thẻ biểu quyết có ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4.

- Phiếu biểu quyết có ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4. Trong phiếu có nội dung vấn đề xin biểu quyết và có các ý kiến để biểu quyết cụ thể để Cổ đông cho ý kiến biểu quyết của mình bao gồm: Đồng ý, Không đồng ý, không có ý kiến,...

### **2. Thể lệ, cách thức biểu quyết**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác*) một vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết khi Chủ tọa nêu vấn đề và xin ý kiến về nội dung cần biểu quyết.

- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết một nội dung nào của Đại hội thì cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự lấy phiếu biểu quyết nội dung đó ra và đánh dấu “X” hoặc “√” vào một trong các ô (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến,...*) một vấn đề cần biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết.



Cổ đông giao phiếu, nộp phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ thu phiếu biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết cho mỗi vấn đề biểu quyết của Đại hội.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu đánh dấu vào cả 2 hoặc 3 ô xin ý kiến hoặc không tích vào ô nào trong 3 ô của phiếu, hoặc phiếu biểu quyết không đúng theo mẫu của Ban tổ chức hoặc không có dấu treo của Công ty.

+ Trường hợp cổ đông đã làm thủ tục tham dự họp Đại hội mà không biểu quyết và không nộp lại thẻ cho Ban kiểm phiếu biểu quyết khi có yêu cầu của chủ tọa thì được coi như cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đó đã tự từ bỏ quyền biểu quyết của mình tại Đại hội về vấn đề biểu quyết đó.

## **ĐIỀU 11. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### **- Nguyên tắc**

Cổ đông tham dự họp Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức hoặc giao cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu với Ban tổ chức sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

### **- Cách thức phát biểu**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **ĐIỀU 12. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

### **ĐIỀU 13. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có đầy đủ các nội dung theo điều 34 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

### **ĐIỀU 14. HIỆU LỰC THI HÀNH**

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4, quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Sơn**



Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

*Kính thưa các vị Đại biểu, các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị Cổ đông!*

*Thưa Đại hội!*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty lần thứ V năm 2020 về việc thông qua các báo cáo, tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Tôi xin phép báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 với những nội dung như sau:

## **I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

### **1. Nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty**

HĐQT Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- |                        |                     |
|------------------------|---------------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Sơn | - Chủ tịch HĐQT     |
| - Ông Nguyễn Thanh Sơn | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Hà    | - Thành viên HĐQT   |
| - Ông Nguyễn Kim Thành | - Thành viên HĐQT   |
| - Ông Nguyễn Song Hà   | - Thành viên HĐQT   |

### **2. Nhân sự của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm 03 thành viên :

- |                    |              |
|--------------------|--------------|
| - Bà Trần Thị Loan | - Trưởng BKS |
|--------------------|--------------|

- Ông Ngô Xuân Vinh - Thành viên BKS
- Bà Vũ Thị Khánh Hà - Thành viên BKS

### **3. Nhân sự Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện nay gồm 04 thành viên :

- Ông Nguyễn Đức Hà - Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Cường - Phó Tổng giám đốc
- Bà Đỗ Thị Bích Thủy - Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Sỹ Đức - Kế toán trưởng

## **II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực,hiện đúng thẩm quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty, quản trị Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT**

1.1. Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.

Tháng 3/2019 Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ lên 280 tỷ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện. Tuy nhiên HĐQT chưa thực hiện được trong 2019. Nguyên nhân là do những tồn tại về mặt tài chính như công nợ phải thu, công nợ phải, lỗ tiềm ẩn, hiệu quả hạn chế của việc đầu tư vào các công ty liên kết, đầu tư tài chính ...nên đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trong báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018. Việc báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ dẫn đến công ty không đủ điều kiện theo quy định hiện hành để phát hành cổ phiếu.

Mặt khác việc tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn đối với dự án “nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”. Tuy nhiên, do còn vướng mắc về thủ tục đầu tư và một số vấn đề liên quan nên trong năm 2019 việc triển khai dự án chưa thực hiện được, vì vậy nhu cầu về vốn cho dự án là chưa cấp thiết . HĐQT tạm dừng thời điểm phát hành cổ phiếu 2019 và sẽ lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp và xin ý kiến ĐHĐCĐ

**1.2. HĐQT đã triển khai, tổ chức thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

HDQT Công ty đã triển khai giao cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện bám sát các nội dung, chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**Kết quả SXKD năm 2019:**

(Đơn vị : tỷ đồng)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	450	314,3	69,8
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	450	290,8	65,1
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	500	277,9	55,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,4	2,32	165,7
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	160	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

**1.2. HDQT đã ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quyết định thuộc thẩm quyền của mình**

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 34 Nghị quyết định hướng và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên do các khó khăn tồn tại cũ của Công ty từ nhiều năm trước để lại quá lớn nên nhiều nội dung của 34 Nghị quyết HDQT đã ban hành cũng chưa được Ban điều hành Công ty triển khai hoàn thành.

- HDQT đã và đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty, hoàn thiện bộ máy quản lý, xử lý các tồn tại vướng mắc tài chính, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh cũng như mô hình hoạt động của Công ty hiện nay.

- HDQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên HDQT để nâng cao tinh thần trách nhiệm cũng như tính chủ động trong công tác điều hành, quản lý Công ty.

- Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý kịp thời, đúng quy trình để tăng cường hiệu quả trong quản lý điều hành.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp yêu cầu và khả năng thực tế của Công ty.

**2. Hội đồng quản trị đã tổ chức giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, hoạt động tài chính, tình hình thực hiện chế độ chính sách, Pháp luật của Nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty.**

### **2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty**

- Kiểm tra, rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và mục tiêu yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

- Quyết định triển khai dự án đầu tư theo đúng trình tự, quy định hiện hành.

- Quyết định các giải pháp tiếp thị và phát triển thị trường phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục cơ cấu và từng bước giải quyết các tồn tại của các đơn vị trực thuộc Công ty làm ăn thua lỗ, ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng đề ra.

### **2.2. Thực hiện chế độ chính sách Pháp luật, Quy chế nội bộ của Công ty**

- Chỉ đạo, giám sát, thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách Pháp luật của Nhà nước, Quy chế nội bộ của Công ty.

- Ban hành hệ thống văn bản, quy chế sát thực với điều kiện, mục đích và quyền lợi của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành của Pháp luật.

### **3. Thực hiện chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Tổng giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty**

- HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- HĐQT tham gia sâu sát vào quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

### **4. Công tác quản trị nội bộ**

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã có 8 cuộc họp, ban hành 34 Nghị quyết và các quyết định nhằm chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

- Kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, giải pháp thực hiện.

- Công tác triển khai dự án đầu tư.

- Công tác đầu tư và khai thác sau đầu tư.

- Công tác chuyển nhượng, cho thuê và thanh lý tài sản.
- Công tác giải quyết các vấn đề cấp thiết trong công tác điều hành: chỉ đạo quyết toán nội bộ, thu hồi vốn nợ đọng, công tác quản lý chất lượng công trình, công tác cơ cấu mô hình các đơn vị trực thuộc Công ty làm ăn thua lỗ.

### **5. Thực hiện chế độ họp HĐQT, công tác báo cáo**

- HĐQT thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng tháng hoặc ngay khi có các vấn đề cần giải quyết. Nội dung họp đầy đủ, cụ thể, các cuộc họp đều được ghi chép biên bản, được lưu trữ và ban hành để HĐQT, Ban kiểm soát theo dõi, giám sát, Ban điều hành, các phòng ban và đơn vị thực hiện.

- Ban hành các Nghị quyết kịp thời và thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện.

- Phát hành các Quyết định kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện công tác báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan chức năng, các cổ đông đầy đủ, kịp thời.

### **III/ ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HĐQT**

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2019 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc giám sát thực hiện qua các phiên họp định kỳ của HĐQT, qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp giao ban, các cuộc họp sơ kết/ tổng kết hàng quý, các cuộc họp nội bộ để xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi đến HĐQT.

Tuy nhiên, đánh giá lại trong cả năm 2019, việc triển khai thực hiện một số nội dung, chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT đưa ra chưa được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện hoặc thực hiện không đạt được mục tiêu đã đề ra. Cụ thể :

- Chưa thực hiện xong việc quyết toán vốn đầu tư tại dự án Tòa nhà ICON4 TOWER - 243A Đê La Thành.

- Chưa thực hiện dứt điểm công tác quyết toán nội bộ các công trình đã quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Việc thu hồi công nợ tồn đọng trong lĩnh vực xây lắp mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng việc thu hồi và giải quyết những tồn tại về tài chính, công nợ phải thu, công nợ tạm ứng ở các công trình đã thi công xong rất lâu vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

- Không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã đề ra.

- Không hoàn thành kế hoạch tăng vốn do Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua.

- Về công tác tài chính kế toán: Năm 2019 mặc dù không có áp lực về trả nợ ngân hàng, nhưng vẫn là một năm rất khó khăn về tài chính ; thiếu công ăn việc làm, tồn đọng vốn lớn ở một số công trình đã và đang thi công, công nợ tạm ứng không thu hồi được. Tình trạng nợ thuế, nợ BHXH, nợ nhà nhà cung cấp vẫn là điểm nóng của công ty. Việc xử lý những tồn tại về mặt tài chính của các xí nghiệp còn chậm. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã đưa ra nhiều giải pháp nhưng kết quả chưa được như mong muốn .

Năm 2019 chưa phát hành cổ phiếu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nguyên nhân như đã trình bày ở phần trên.

### **Những tồn tại trên do những nguyên nhân như sau:**

#### ***Nguyên nhân khách quan:***

- Thị trường xây dựng trong những năm vừa qua rất khó khăn, cạnh tranh khốc liệt. Các đơn vị xây dựng phải hạ giá để cạnh tranh dẫn đến hiệu quả thấp.

- Các tồn tại về tài chính của Công ty là rất lớn, xảy ra từ nhiều năm trước, cách xử lý không triệt để dẫn đến ngày càng khó khăn trong công tác xử lý về tài chính và con người, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh trong năm vừa qua và cả các năm tiếp theo.

#### ***Nguyên nhân chủ quan:***

- Ban Tổng giám đốc Công ty chưa có những giải pháp quyết liệt trong công tác tổ chức thực hiện các NQ của HĐQT đã ban hành. Đặc biệt liên quan đến vấn đề xử lý các tồn tại về tài chính liên quan đến các Xí nghiệp, Đội công trình ...

- Nhiều nhân sự của Xí nghiệp, Đội xây dựng thiếu tính hợp tác để tập trung quyết toán, giải quyết dứt điểm các tồn tại về tài chính.

- Cơ chế giao khoán hiện nay là nguyên nhân của các tồn tại về tài chính, về công tác quyết toán nội bộ, dẫn đến nguy cơ thua lỗ tại các công trình chưa quyết toán nội bộ là rất lớn.



- Năng lực thi công các công trình còn yếu kém, vẫn bị Chủ đầu tư phạt do chất lượng công trình chưa đạt, chậm tiến độ,... dẫn đến thua lỗ. Thiếu nhân lực chất lượng cao để đảm nhận các vị trí chủ chốt tại công trình. Năng lực thiết bị, phương tiện, máy phục vụ thi công chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Công tác tìm kiếm thị trường còn yếu kém dẫn đến doanh thu về xây lắp sụt giảm.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HĐQT CÔNG TY**

Từ những bài học kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của HĐQT Công ty trong năm vừa qua, HĐQT Công ty đã chủ động xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2020 với những nội dung cơ bản sau:

1. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thực tế về tình hình thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh để điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp phù hợp đảm bảo triển khai tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với các chỉ tiêu chính trình ĐHĐCĐ thông qua như sau :

##### **Kế hoạch SXKD năm 2020:**

(Đơn vị: tỷ đồng)

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu chính</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	373
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	453
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	400
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,154
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0

2. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Về quản trị doanh nghiệp: Nâng cao vai trò của HĐQT trong chức năng đại diện chủ sở hữu của cổ đông. Nâng cao hiệu quả, hoạt động, tính độc lập của ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty.

Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc Công ty giữ vững đoàn kết nội bộ và tạo điều kiện tối đa để Tổng giám đốc phát huy vai trò trách nhiệm trong điều hành.

4. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra.

5. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành Công ty, củng cố tổ chức sản xuất và thực hiện tái cơ cấu toàn diện doanh nghiệp để phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường và vì mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, xây dựng các quy chế mới phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Về Công tác đầu tư: Công ty tập trung trọng tâm vào việc triển khai dự án Nhóm nhà ở phía Đông Nam đường Tố Hữu:

- Khó khăn trong việc triển khai dự án:

Khó khăn về nguồn vốn đầu tư: Hiện tại theo tình hình tài chính của công ty rất khó khăn. Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không đủ đáp ứng nhu cầu đầu tư, triển khai dự án. Trong khi phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu thông qua thị trường chứng khoán không thực hiện được do báo cáo tài chính kế toán có ý kiến ngoại trừ. Về phương án vay vốn triển khai: Thứ nhất theo quy định hiện hành, cũng như tránh rủi ro về đầu tư công ty phải có vốn tự có đối ứng tối thiểu 20% tổng mức đầu tư, hiện tại công ty chưa đáp ứng được tỷ lệ này, mặt khác để vay đủ vốn để triển khai với tính hình tài chính của công ty hiện nay cũng không đáp ứng được điều kiện vay của các tổ chức tín dụng, các tài sản của công ty cơ bản đã thế chấp cho các khoản vay cũ chưa được tất toán.

Khó khăn về tiến độ đầu tư: Bên cạnh khó khăn về nguồn vốn triển khai đầu tư công ty cũng gặp áp lực lớn về tiến độ đầu tư: Do dự án đã được cấp phép từ lâu, xong công ty mới hoàn thành được công tác đền bù giải phóng mặt bằng, khối lượng công việc còn lớn xong thời hạn đầu tư theo giấy phép đến 2020, như vậy thời gian còn lại để triển khai đầu tư rất ngắn.

Giải pháp phương hướng để triển khai dự án:

- Về Pháp lý: Tập trung hoàn tất các thủ tục đầu tư tại Dự án Nhóm nhà ở phía Đông Nam đường Tố Hữu để làm sao đủ điều kiện pháp lý để tiến hành khởi công Dự án trong thời gian sớm nhất (dự kiến đầu quý 4/2020).

- Về vốn đầu tư:

+ Tiếp tục trình hồ sơ tăng vốn điều lệ của Công ty để đảm bảo phải có vốn tự có đối ứng tối thiểu 20% Tổng mức đầu tư của dự án.

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn cho dự án, ngoài ra còn có thể hợp tác đầu tư, huy động vốn theo các qui định của Pháp luật về đầu tư kinh doanh bất động sản.

7. Tập trung công tác quyết toán, kiểm toán Dự án tòa nhà ICON4 TOWER xong dứt điểm trong năm 2020.

8. Tăng cường công tác thu hồi vốn ở các công trình tồn đọng lớn, kéo dài, quyết toán nội bộ các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao với Chủ đầu tư, làm rõ trách nhiệm các cá nhân.

9. Tập trung phát triển công tác quản lý và kinh doanh máy thiết bị thi công, thanh lý các thiết bị không còn hiệu quả và đầu tư mới các thiết bị chuyên dụng để nâng cao năng lực thi công.

10. Chú trọng công tác quản lý, vận hành, đổi mới hình ảnh và nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí quản lý để tăng doanh thu trong việc khai thác các diện tích cho thuê tại Tòa nhà ICON4 TOWER.

11. Tăng cường chỉ đạo công tác marketing tìm kiếm việc làm để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty quan tâm thực hiện công tác thị trường một cách sâu sát hơn.

12. Chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu ICON4, xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo các giá trị thương hiệu. Chú trọng công tác an sinh cho người lao động. Không ngừng nâng cao điều kiện làm việc và chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

### **Một số giải pháp thực hiện các nội dung trên:**

- Xây dựng lại quy chế tài chính, quy chế về quản lý thi công tập trung để khắc phục những tồn tại trong suốt thời gian vừa qua.

- Tập trung nguồn lực cho công tác quyết toán nội bộ, đôn đốc thu hồi công nợ tồn đọng. Chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức không hợp tác trong công tác quyết toán thu hồi nợ đọng tại công ty.

- Công tác đầu tư: sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý để dự án Đông Nam đường Tô Hữu có thể khởi công vào năm 2020.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 về kết quả hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2020. HĐQT Công ty sẽ tiếp tục cố gắng nỗ lực hết mình, xây dựng kế

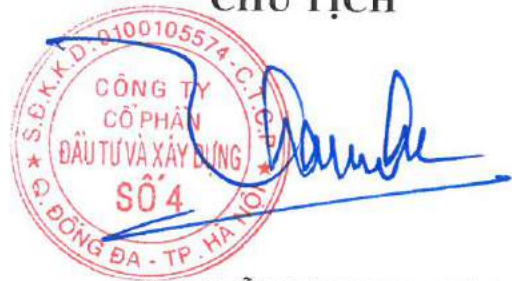
hoạch và đề ra chiến lược phát triển của doanh nghiệp, để xây dựng Công ty ổn định và ngày càng phát triển vững mạnh .

Hội đồng quản trị Công ty cũng tin tưởng và mong rằng sẽ nhận được sự ủng hộ tối đa của các cấp, các đối tác chiến lược, và toàn thể cổ đông của Công ty trong suốt chặng đường tiếp theo của doanh nghiệp để cùng xây dựng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 trở thành một doanh nghiệp mạnh, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

*Cuối cùng, Tôi xin kính chúc các vị Đại biểu và các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc.*

*Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!*

**TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THANH SƠN**



Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

*Kính thưa các vị Đại biểu, các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị Cổ đông!*

*Thưa Đại hội!*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và XD số 4;
- Căn cứ nghị quyết HĐQT Công ty lần thứ V năm 2020 về việc thông qua các báo cáo, tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, tôi xin trình báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những nội dung như sau:

### PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Mục tiêu năm 2019 lấy việc duy trì và ổn định để phát triển bền vững, đảm bảo đời sống CBCNV, ổn định tổ chức, cơ cấu lại bộ máy các phòng ban Công ty.

- Tình hình tài chính Công ty còn gặp nhiều khó khăn, tồn đọng vốn ở các công trình đã thi công xong, áp lực công nợ khách hàng lớn và hiệu quả kinh doanh thấp, thiếu công ăn việc làm dẫn đến thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Các dự án đầu tư bất động sản của Công ty triển khai chậm. Công tác khai thác sau đầu tư đã dần dần được ổn định.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo công ty đã quyết tâm cùng tập thể CBCNV toàn Công ty nỗ lực từng bước khắc phục và giải quyết những khó khăn tồn tại, giữ vững ổn định của Công ty, cố gắng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đề ra.

## I. Các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	450	314,3	69,8%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	450	290,8	65,1%
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	500	277,9	55,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,4	2,32	165,7%
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	160	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

Tuy kết quả SXKD chưa hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra nhưng cũng đã ghi nhận sự nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, tiếp tục giữ ổn định và tạo động lực phát triển cho những năm tiếp theo.

## II. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

### 1. Công tác tiếp thị và đấu thầu

Trong năm qua, thị trường việc làm của ngành Xây dựng đòi hỏi ngày càng khắt khe, cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn. Công tác tiếp thị và đấu thầu của Công ty đã được chú trọng đẩy mạnh, tuy nhiên kết quả và tỷ lệ trúng thầu còn rất hạn chế.

Năm 2019, Công ty đã trúng thầu, giao thầu 05 công trình và hạng mục công trình, ký bổ sung thêm 05 Hợp đồng với tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 174 tỷ đồng góp vào việc duy trì sản lượng, doanh thu, thu hồi vốn năm 2019.

Trong đó có một số công trình có giá trị lớn như: “*Thi công XD phần thô và hoàn thiện mặt ngoài. Dự án: Nhà ở thấp tầng TT32, TT84, TT 164. Địa điểm: Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh - An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội*” với giá trị 83 tỷ đồng.

## **2. Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp**

Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp trong năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, xác định doanh thu, thu hồi vốn tại các công trình đã nhanh hơn và có kết quả tốt. Nguồn vốn đáp ứng thi công đã từng bước được giải quyết đáp ứng theo yêu cầu tiến độ.

Tuy nhiên vẫn còn không ít nhược điểm cần tiếp tục khắc phục. Công tác tổ chức thi công tại các công trình vẫn còn yếu, hiệu quả thấp. Một số công trình thi công xong nhưng chưa làm hồ sơ quyết toán dứt điểm. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rà soát, đánh giá và xác định ra những nguyên nhân cơ bản sau:

- Năng lực quản lý thi công của Công ty còn hạn chế nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công công trình.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm nhận các vị trí chủ chốt tại công trình.

- Năng lực thiết bị, phương tiện, máy thi công chưa đủ mạnh.

- Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình đã thi công xong chưa có giải pháp quyết liệt, ảnh hưởng đến nguồn vốn của Công ty.

Trước những tồn tại và nguyên nhân trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện một số giải pháp trọng tâm trong năm 2019 như sau:

- Lựa chọn Dự án, nhân lực phù hợp để tổ chức và thực hiện nhiệm vụ. Kiên quyết không giao việc cho các đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không có đủ năng lực, trình độ và tâm huyết.

- Công tác báo cáo cập nhật tình hình thi công định kỳ đã được thực hiện nghiêm túc bằng các số liệu báo cáo chính xác và những hình ảnh cập nhật của từng công trường.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty sát sao chỉ đạo cụ thể công tác thu hồi công nợ tồn đọng trong công tác thi công

- Tập trung đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, xác định doanh thu, thu hồi vốn tại các công trình.

Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc công ty cùng toàn thể CBCNV công ty đã nỗ lực khắc phục những khó khăn và những vướng mắc còn tồn tại, hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng được 03 công trình và hạng mục công trình.

## **3. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ**

- Bộ máy tổ chức làm công tác ATVSLĐ của công ty được thành lập và duy trì đầy đủ để triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc Công ty, các công trình thi công đều thành lập bộ máy làm công tác ATVSLĐ, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ.

- Năm 2019 không có tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra. Công tác vệ sinh, phòng ngừa tai nạn lao động, cháy nổ được đặc biệt chú trọng, mức độ chuyên nghiệp ngày càng cao.

- Các phòng ban chức năng công ty thường xuyên theo dõi, hướng dẫn kiểm tra thực tế hiện trường và đôn đốc việc thực hiện tại các đơn vị thi công.

- Công tác phòng cháy chữa cháy của tòa nhà ICON4 TOWER được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc theo quy định hiện hành.

#### **4. Công tác đầu tư**

Năm 2019, Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt chỉ đạo tập trung cho công tác đầu tư, xác định mục tiêu cụ thể, dự án trọng điểm để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nắm bắt thị trường, có các chính sách ưu tiên chuyển để khai thác sau đầu tư.

- Đã hoàn thành toàn bộ cải tạo sửa chữa và lắp đặt nội thất khối văn phòng làm việc của công ty tại Tầng 7 Tòa nhà đa năng ICON4 TOWER và chuyển toàn bộ hoạt động của công ty xuống tầng 7 với Tổng kinh phí đầu tư là 8,3 tỷ đồng .

- Cải tạo, thay thế, duy tu bảo trì một số hệ thống kỹ thuật tại dự án Tòa nhà đa năng ICON4 nhằm để nâng cao chất lượng dịch vụ, an toàn trong vận hành, đảm bảo PCCC, an toàn lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế hơn trong công tác cung cấp dịch vụ tòa nhà (Thay thế bọc lại bảo ôn toàn bộ hệ thống đường ống lạnh hệ thống Chiller ĐHKK; Thay thế 02 tháp giải nhiệt; Cải tạo lắp đặt nội thất 06 thang máy vận chuyển khách và một số công việc khác).

Hiện nay, Công ty vẫn duy trì và tiếp tục đầu tư vào các lĩnh vực sau:

##### **a) Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác:**

Công ty vẫn duy trì tỷ lệ góp vốn vào các công ty khác bao gồm: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 - Thăng Long 9 tỷ đồng bằng 30% vốn điều lệ; Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.2 1,8 tỷ đồng bằng 30% vốn điều lệ; Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.5 1,08 tỷ đồng bằng 30% vốn điều lệ, với tổng số vốn đã góp là: 11,8 tỷ đồng.



Đây là khoản đầu tư vào các Công ty liên kết hoạt động kinh doanh lĩnh vực chính là xây lắp, hiện tại các Công ty này đang gặp nhiều khó khăn tồn đọng vốn lớn, thu hồi vốn chậm, thiếu công ăn việc làm nên có nhiều nguy cơ thua lỗ mất vốn, một số Công ty đang nợ đọng thuế và BHXH lớn như Công ty CP ĐT&XD số 4.2. Nhiều năm nay không có cổ tức. Lĩnh vực đầu tư góp vốn này không có hiệu quả nguy cơ mất vốn, việc thoái vốn là hết sức khó khăn do không có đơn vị cá nhân nào có nhu cầu mua, các công ty liên kết không mua lại cổ phần. Công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp này hiện không thực hiện được theo chủ trương của HĐQT.

***b) Đầu tư kinh doanh bất động sản:***

**+ Dự án nhóm nhà ở Đông Nam đường Tô Hữu**

Công tác hoàn tất thủ tục pháp lý cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án đang bị vướng mắc nguyên nhân chính là do phía công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 không đáp ứng được về năng lực tài chính thực hiện dự án theo quy định của pháp luật (Luật đầu tư; Luật đất đai và Luật nhà ở). Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh khoảng 2.446,2 tỷ đồng, nhà đầu tư cần phải có vốn chủ sở hữu tối thiểu là 20% Tổng mức đầu tư dự án mới đủ điều kiện để được giao đất thực hiện dự án ( Với tỷ lệ cam kết góp vốn tham gia dự án 70% cần vốn chủ sở hữu là  $489,2 \text{ tỷ đồng} \times 70\% = 342,5 \text{ tỷ đồng} > 160 \text{ tỷ đồng}$  (Vốn góp chủ sở hữu tài thời điểm 31/12/2019). Kế hoạch tăng vốn điều lệ của công ty chưa thực hiện được do vậy Công ty chưa đủ điều kiện để được giao đất thực hiện dự án.

Thủ tục xin điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án là chưa đủ điều kiện để Sở KHĐT Thành phố xem xét đề xuất UBND thành phố quyết định (Vốn góp chủ sở hữu Công ty ICON4 chưa đáp ứng; Công tác GPMB dự án chưa hoàn thành). Mặc dù việc thực hiện thủ tục này đã được thẩm định tới lần thứ 3 tại các Sở ban ngành của Thành phố.

Trong năm 2019, Thủ tục Điều chỉnh Quy hoạch dự án đã hoàn thành việc xin chấp thuận Tổng mặt bằng các ô đất HH:02, TT:02, TT:03 tại văn bản số 02/QHKT-TMB-KHTH ngày 02/01/2019 của Sở Quy hoạch kiến trúc Thành phố.

Trong năm 2019, dự án đã được Thanh tra sở TNMT Thành phố thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với chủ đầu tư theo chỉ đạo của UBND Thành

phố Hà Nội và đã có kết luận và kiến nghị của thanh tra và đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận.

- Tập trung hoàn tất các thủ tục pháp lý dự án theo nội dung chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại văn bản số 2834/UBND-ĐT ngày 22/06/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Thủ tục Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (do thay đổi quy mô đầu tư và xác định bổ sung diện tích đất bàn giao lại cho UBND thành phố Hà Nội).

- Thực hiện một số công việc khác dự án liên quan công tác Giải phóng mặt bằng (đã thỏa thuận được với 04 hộ dân để GPMB phần đất tồn tại Giai đoạn 1 dự án với diện tích 917 m<sup>2</sup> đất, đang thỏa thuận với các hộ gia đình để giải phóng mặt bằng khu nghĩa trang thuộc giai đoạn 1...

- Hiện tại Chủ đầu tư đang xin đề xuất được làm chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch HH:02A ( diện tích 2726,1m<sup>2</sup>- thuộc quỹ đất 20% dự án phải bàn giao lại cho Thành phố theo cơ chế dự án).

#### **+ Kinh doanh khu biệt thự sân Golf Tam Đảo:**

Công ty đã đầu tư kinh doanh 80 lô đất biệt thự thuộc sân Golf Tam Đảo

- Thủ tục cấp sổ đỏ cho khách hàng: đã cấp sổ cho tổng số 70 ô đất. Còn tồn tại 10 ô đất chưa hoàn thành cấp sổ đỏ cho khách hàng. Số tiền công nợ còn phải thu khách hàng là 763 triệu đồng.

- Tiếp tục đôn đốc 10 khách hàng còn lại nộp tiền nợ hợp đồng và hoàn tất thủ tục để cấp sổ đỏ cho khách hàng đến hết quý IV/2020.

#### **+ Khu đất tại Dốc Vân, Yên Thường, Gia Lâm , Hà Nội :**

Đang thực hiện thủ tục xin đề xuất UBND Thành phố Hà Nội cho tiếp tục thuê đất và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thời hạn thuê đất với nhà nước đã hết hạn từ năm 2006.

### **5. Công tác quản lý khai thác kinh doanh sau đầu tư**

Trong năm 2019, Công ty chủ yếu quản lý khai thác sau đầu tư ở hai mảng chính sau:

#### **+ Quản lý và khai thác tòa nhà ICON4 TOWER**

Tòa nhà **ICON4 TOWER** đã đi vào vận hành và khai thác được hơn 7 năm. Đến nay diện tích cho thuê dài hạn và ngắn hạn (*bao gồm cả trụ sở công ty*) chiếm **98%** tổng diện tích kinh doanh. Diện tích khai thác dịch vụ đã tăng hơn so với các năm trước, đến nay đã đạt **88%**, còn **12%** diện tích trống. Ban quản lý tòa nhà cũng phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư thứ phát và các kênh tìm kiếm khách hàng khác để khai thác tối đa diện tích còn trống đồng thời khai thác nguồn thu từ các dịch vụ khác để tăng doanh thu.

Cuối năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty đã ký hợp đồng thuê đơn vị chuyên về quản lý và vận hành tòa nhà nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tuy nhiên, hiện nay các hệ thống máy móc thiết bị tòa nhà đã xuống cấp cần phải tiến hành sửa chữa mới nâng cao được chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng và đáp ứng được các yêu cầu theo tiêu chuẩn của tòa nhà văn phòng hạng A.

#### **+ Quản lý khai thác máy móc thiết bị**

Máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao và hư hỏng nhiều. Trong năm 2019, Công ty không đầu tư thêm máy móc thiết bị. Tháng 01/2020 Ban Tổng giám đốc Công ty đã tiến hành sáp nhập Đội thi công khoan cọc nhồi vào Phòng quản lý thiết bị, phân loại đánh giá tài sản cố định công cụ dụng cụ để đưa ra phương án sử dụng hiệu quả và thanh lý những tài sản cố định không phát huy được hiệu quả để thu hồi vốn cho Công ty. Tập trung quản lý và khai thác dàn máy móc thiết bị thi công có hiệu quả hơn.

Việc quản lý khai thác máy móc có 03 mảng chính: một là máy lớn bao gồm móc thiết bị phục vụ khoan nhồi, hai là máy nhỏ bao gồm cầu tháp, vận thăng...và ba là giáo, công cụ dụng cụ. Việc khai thác cho thuê ra ngoài trong thời điểm hiện nay khá khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro về thu hồi vốn.

Ban Tổng giám đốc đã xác định và đưa ra định hướng về hoạt động của Phòng QLTB theo đó đối với máy nhỏ và giáo cần cân nhắc, hạn chế việc cho thuê ngoài, tập trung vào các đối tác có khả năng thu hồi vốn tốt, chỉnh trang máy móc, giáo, công cụ dụng cụ để phục vụ những công trình Công ty trúng thầu. Đối với máy lớn cần khai thác hiệu quả để mang về nguồn thu cho Công ty.

### **6. Công tác tổ chức, đào tạo, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực**

- Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đặc biệt chú trọng việc sắp xếp lại khối Phòng ban Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý. Công ty đã sáp nhập các phòng ban để thu gọn đầu mối công việc, chỉ còn lại 5 phòng ban chức năng đảm bảo cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả phù hợp với tình hình SXKD hiện tại của Công ty.

- Công tác cơ cấu nhân sự đối với các Xí nghiệp, Đội hoạt động không hiệu quả được thực hiện quyết liệt. Công ty đã dừng hoạt động các CN – Xí nghiệp, đơn vị hoạt động không hiệu quả.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ tạo sự quản lý thống nhất, phù hợp với quy mô và pháp luật hiện hành.

- Mặc dù công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 còn nhiều khó khăn song Công ty luôn cố gắng ưu tiên giải quyết tiền lương cho CBCNV-NLĐ kịp thời đảm bảo đời sống CBCNV, giúp cho người lao động yên tâm công tác, xây dựng Công ty. Công ty đã thực hiện tốt các chế độ BHXH cho người lao động, nỗ lực đóng giảm bớt tiền nợ đọng BHXH tồn tại từ nhiều năm trước để giải quyết kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho các CBCNV của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn lại bộ máy tổ chức và nâng cao năng lực quản lý và điều hành từ Công ty đến các đơn vị và coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức cán bộ năm 2020. Đồng thời xây dựng lại phương án trả lương phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, tạo tiền đề mạnh mẽ cho sự phát triển của Công ty.

## **7. Công tác Tài chính - Kế toán**

Trong năm qua tình hình tài chính của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn: thiếu công ăn việc làm, tồn đọng vốn lớn ở một số công trình đã và đang thi công như công trình CT1 Hoàng cầu - chủ đầu tư là tập đoàn Tân Hoàng Minh, công trình tòa nhà VTC- chủ đầu tư là đài truyền hình kỹ thuật số VTC ... . Công tác xử lý những tồn tại về tài chính ở các xí nghiệp, đội sản xuất chưa dứt điểm như XN7, XN8, Xí nghiệp công nghệ .... Tình trạng nợ thuế, nợ BHXH, nợ nhà nhà cung cấp ....vẫn là điểm nóng của công ty. Đứng trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty đưa ra những giải pháp trong công tác tài chính có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp. Mặc dù chưa phải là những giải pháp có tính quyết định nhưng Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã thực hiện một số giải pháp cụ thể để giúp doanh nghiệp từng bước vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các dự án, công trình Công ty đã và đang thi công, chỉ đạo sát sao việc triển khai thi công, xác định sản lượng, doanh thu ở từng giai đoạn. Đặc biệt là công tác quyết toán công trình đã hoàn thành.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm thiểu chi tiêu, ưu tiên vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty đã thực hiện tiết kiệm một cách tối đa các chi phí quản lý như: chi phí tiếp khách, đi lại, hội họp, và chi phí văn phòng khác (điện thoại, điện, nước, văn phòng phẩm v.v..)

- Cân đối tài chính để giải quyết nhiệm vụ trọng yếu, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, giữ ổn định đời sống cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2019 đang điều chỉnh lại quy chế tài chính công ty, xây dựng lại các quy trình tài chính kế toán phù hợp mô hình quản lý mới ( quản lý tập trung)

Mặc dù trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng nỗ lực tìm kiếm khách hàng, Công ty vẫn thường xuyên phải đối mặt với khó khăn về nợ tồn đọng trong xây lắp, nợ bảo hiểm và phạt thuế chậm nộp nên, dẫn đến chi phí Tài chính, phạt chậm nộp tăng cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp và khó khăn trong công tác điều hành Công ty. Vốn tồn đọng các công trình thi công xong chưa được nghiệm thu thanh quyết toán, áp lực công nợ khách hàng lớn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

## **8. Công tác chăm lo đời sống của người lao động, phong trào đoàn thể**

- Đời sống người lao động được duy trì ổn định. Các chính sách, chế độ của người lao động được Công ty giải quyết đầy đủ, đúng quy định.

- Năm 2019, thu nhập của người lao động đã ổn định hơn. Chính quyền cùng với các tổ chức Đoàn thể quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần của người lao động, tích cực phát động và tham gia các phong trào thi đua thiết thực.

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện công tác chuyển văn phòng làm việc từ Tầng 8 xuống Tầng 7 Toà nhà ICON4 với cơ sở vật chất hiện đại, tiện ích, đảm bảo không gian làm việc hiệu quả cho CBCNV. Đồng thời Công ty đã tổ chức thành công chuỗi hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty gồm các hoạt động như giải bóng đá ICON4, teambuilding, công tác từ thiện, hoạt động thăm hỏi các CBCNV nghỉ hưu, chương trình Gala kỷ niệm 60 năm, thực hiện bộ phim quảng đường 60 năm phát triển của ICON4 vị thế mới – chân trời mới...Các hoạt động sôi nổi và ý nghĩa này đã tạo động lực cho toàn thể CBCNV ICON4 thêm đoàn kết, gắn bó và tập trung cống hiến năng lực cùng Công ty phát triển.

## **9. Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu**

Xây dựng và phát triển thương hiệu luôn là nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp. Với hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã xây dựng được thương hiệu của mình trên thị trường Xây dựng trong nước. Đó là niềm tự hào của biết bao thế hệ CBCNV của Công ty. Giá trị SXKD mấy năm gần đây sụt giảm cũng ảnh hưởng phần nào đến thương hiệu của Công ty. Nhận thức được giá trị của thương hiệu là vô cùng quan trọng, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng không ngừng tìm kiếm công ăn việc làm, chỉ đạo sát sao công tác thi công, từng bước triển khai

các dự án đầu tư để khẳng định lại vị thế của Công ty trên thị trường, duy trì và phát huy thương hiệu ICON4.

## PHẦN THỨ HAI

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam dự báo gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19 đang hoành hành trên khắp Thế giới. Nền kinh tế sẽ không duy trì được tốc độ phát triển dài hạn khi phải cơ cấu lại hình thức SXKD. Thị trường xây lắp và bất động sản vẫn còn nhiều biến động và chịu sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Trên cơ sở nhận định được những khó khăn thách thức trước mắt cùng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2020 của Công ty, các mục tiêu, giải pháp thực hiện. Cụ thể như sau:

#### 1. Một số chỉ tiêu sản kinh doanh chính năm 2020

STT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	373
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	453
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	400
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,154
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0

#### 2. Mục tiêu kế hoạch năm 2020

- Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế và thực trạng của Công ty, năm 2020 Công ty lấy việc duy trì ổn định, tái cơ cấu mô hình sản xuất, xây dựng quy chế SXKD phù hợp trong điều kiện mới tạo tiền đề để phát triển bền vững, đảm bảo đời sống cho CBCNV là mục tiêu xuyên suốt trong năm. Duy trì hoạt động xây lắp trong toàn Công ty được ổn định, không chạy theo doanh thu. Tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong toàn Công ty để khai thác thị trường. Nâng cao năng lực tiếp thị tìm kiếm việc làm và đấu thầu để tạo cơ chế hoạt động tốt nhất nhằm chú trọng phát huy hiệu quả năng lực xây lắp các công trình. Chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định, tập trung

vào các công trình vốn tư nhân của các Chủ đầu tư có uy tín trên thị trường và các nguồn vốn ngân sách được ưu tiên.

- Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp cứng rắn để thu hồi công nợ. Tăng cường giám sát kiểm tra các đơn vị trực thuộc để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị. Tập trung rà soát cơ cấu dứt điểm các đơn vị làm ăn không hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, tái cơ cấu tài chính, cơ cấu tài sản, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh và chủ động đáp ứng được với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm nguồn vốn mới phục vụ cho các công trình, dự án sẽ triển khai. Quản lý chặt chẽ, tiết giảm tối đa các chi phí quản lý và chi phí sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành cho phù hợp với điều kiện và năng lực thực tế của Công ty.

- Đẩy mạnh triển khai dự án đầu tư, tập trung kinh doanh bất động sản, máy móc thiết bị sau đầu tư có hiệu quả.

- Hoạch định chiến lược trung hạn và dài hạn cho Công ty giai đoạn mới, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự để phù hợp với sự ổn định và phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

### **3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

#### **3.1. Hoạt động xây lắp**

- Tập trung công tác tìm kiếm việc làm. Tiếp tục mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước theo nhiều hình thức như liên danh hợp tác đấu thầu, hợp tác marketing ... Tập trung tối đa nguồn lực để tìm kiếm công việc, trong đó tập trung chú trọng vào những công trình, dự án có tính đặc thù, công nghệ cao như nhà cao tầng, nhà công nghiệp, xử lý nước sạch, nước thải, hạ tầng ...

- Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của Công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đấu thầu, quản lý thi công, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây lắp để trở thành thế mạnh chuyên biệt. Đồng thời tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong Công ty để tiếp tục khai thác, nâng cao khả năng tìm kiếm thị trường, khả năng quản trị xây lắp để tạo hiệu quả trực tiếp cho Công ty. Quyết liệt trong việc cắt giảm chi phí, cắt giảm nhân sự không cần thiết và lựa chọn hình thức tuyển dụng bổ sung nguồn nhân sự có chất lượng.

- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn, thanh quyết toán tất cả các công trình bị tồn đọng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác an toàn lao động.

### **3.2. Hoạt động đầu tư**

- Công tác giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu:

+ Tập trung hoàn thành điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án và xin điều chỉnh quyết định giao đất thực hiện dự án. (với giải pháp đồng bộ là Công ty phải tăng được vốn điều lệ để đáp ứng được về quy định năng lực tài chính thực hiện dự án).

+ Hoàn thành thủ tục đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch HH:02A dự án và đủ điều kiện để khởi công xây dựng trong năm 2020. Tập trung triển khai dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu, dự kiến quý IV/2020 khởi công.

+ Hoàn thành công tác GPMB dự án đối với toàn bộ diện tích giai đoạn 1 đã được giao mốc giới để thực hiện. và thực hiện một số công việc cần thiết khác theo kế hoạch tiến độ thực hiện.

- Củng cố tính pháp lý các tài sản đang sở hữu, quản lý sử dụng, rà soát toàn bộ các tài sản bất động sản của Công ty.

- Hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư Tòa nhà đa năng ICON4 TOWER.

- Tiếp tục khai thác quản lý, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí quản lý để tăng doanh thu tăng hiệu quả trong việc khai thác các diện tích cho thuê.

- Thoái vốn góp tại Công ty ICON4. Thăng Long (30% vốn điều lệ), Công ty ICON4.2 (30% vốn điều lệ), Công ty ICON4-Vạn Xuân (8% vốn điều lệ), Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4.5 (30% vốn điều lệ). Hoàn tất đề xuất với Tổng công ty xây dựng Hà Nội xin thoái phần vốn của Công ty đã góp tại Công ty cổ phần SAHABAK nhằm cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

### **3.3. Công tác tài chính**

- Tập trung cao độ và chú trọng trong nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn. Coi công tác thu hồi vốn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch SXKD năm 2020. Thu hồi công nợ để tăng cường quay



vòng vốn, giảm lãi vay, thực hiện đúng phương án vay vốn, trả nợ kịp thời không nợ quá hạn với ngân hàng, đảm bảo vốn kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, đặc biệt tiết kiệm chi phí sản xuất trực tiếp giảm giá thành công trình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Triển khai thực hiện cơ cấu, xử lý tài chính các xí nghiệp còn tồn tại, đánh giá và trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ không phải trả để đảm bảo lành mạnh tình hình tài chính Công ty.

- Có phương án sử dụng vốn tối ưu (đặc biệt là vốn vay) linh hoạt để giảm thiểu các chi phí tài chính, kiểm soát chặt chẽ đối với các công nợ tạm ứng. Từng bước áp dụng triệt để hạn mức cho vay từng công trình để tránh rủi ro, nợ xấu. Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hạch toán thuế, lập báo cáo kịp thời phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

- Xúc tiến tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty nhằm giảm áp lực về vốn ngắn hạn.. Có giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dây dưa, khó đòi. Đối với các công trình, gói thầu đã được Công ty giao khoán, Giám đốc đơn vị, đội trưởng phải chịu trách nhiệm đến cùng đối với các khoản công nợ tại các công trình, gói thầu đó.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Hoàn thiện quy chế tài chính, các quy trình tài chính kế toán phù hợp với mô hình quản lý mới và đáp ứng yêu cầu quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

### **3.4. Giải pháp về quản lý, điều hành**

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, đổi mới công tác quản trị thi công xây lắp, xây dựng khung pháp chế phù hợp yêu cầu SXKD và đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường năng lực và vai trò lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời cập nhật tình hình để có những định hướng, quyết sách phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi CBCNV, đơn vị nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

- Đẩy nhanh tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung vào giải quyết các đơn vị yếu kém, hiệu quả sản xuất kinh doanh thua lỗ. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phục vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp, đầu tư. Áp dụng hiệu quả quy chế tiền lương, thường xuyên xem xét điều chỉnh, vận dụng các chính sách thưởng phù hợp để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tăng cường chỉ đạo công tác Marketing tìm kiếm việc làm để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập và đảm bảo các chế độ đãi ngộ cho người lao động.

- Xây dựng, củng cố và nâng cao thương hiệu ICON4 trên thị trường. Đây là nhiệm vụ quan trọng mà HĐQT đặt ra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2020.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu và cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**TM. HĐQT CÔNG TY**  
**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**NGUYỄN THANH SƠN**



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4  
Địa chỉ: 243A Đê La Thành-Láng Thượng-Đống Đa-Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3.766.8976 Fax: (84-24) 3.766.8863

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----000-----

Số *17* /ICON4 - HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán)

### Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty lần thứ V ngày 09/6/2020;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán và ban hành ngày 04/5/2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bản báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Số 4 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành ngày 04/5/2020.

Bản báo cáo tài chính đã được đăng tải trên website Công ty và trích trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận :

- Như Kg
- Lưu HĐQT

**TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Sơn*  
**NGUYỄN THANH SƠN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5-6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 35

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được Cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng số 4 thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Công ty được Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án tại Quyết định số 2075/QĐ-BXD ngày 26/12/2005. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103010772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2006 và Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11/7/2018.

Tên tiếng anh: Investment anh Construction Joint Stock Company No4.

Tên viết tắt: ICON4.

Vốn điều lệ: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
	Ông Trần Xuân Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT
	Ông Nguyễn Kim Thành	Ủy viên
	Ông Nguyễn Đức Hà	Ủy viên
	Ông Nguyễn Song Hà	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Đức Hà	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Song Hà	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Đỗ Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02/04/2019)

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.



Số: 477/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được lập ngày 04/05/2020, từ trang 05 đến trang 35, tài bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 17 tháng 5 năm 2019 có ý kiến ngoại trừ công nợ phải thu, phải trả; không thể xác định được số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập và chưa cung cấp được Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 4.2. Các vấn đề trên vẫn tồn tại và được nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”. Kiểm toán viên năm nay đã xem xét và đánh giá các vấn đề này và thấy rằng không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm hiện tại.



---

**Vũ Ngọc Ân****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2020/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network**

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

---

**Vũ Xuân Hùng****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2017-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>627.036.901.899</b>	<b>692.221.768.466</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>6.353.864.470</b>	<b>18.878.223.190</b>
1. Tiền	111		6.353.864.470	18.878.223.190
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>360.208.779.343</b>	<b>397.970.778.954</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	236.534.273.789	302.006.045.754
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	58.598.886.552	32.633.119.974
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	77.629.666.384	73.181.260.613
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(12.667.682.382)	(9.963.282.387)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		113.635.000	113.635.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>259.034.818.726</b>	<b>275.195.093.871</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	259.034.818.726	275.195.093.871
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.439.439.360</b>	<b>177.672.451</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	444.312.000	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	995.127.360	177.672.451
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>396.446.301.150</b>	<b>443.983.047.647</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>46.500.000</b>	<b>52.500.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	46.500.000	52.500.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>130.903.468.428</b>	<b>158.294.039.749</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	114.399.014.988	138.168.791.059
- Nguyên giá	222		278.004.480.895	298.691.552.216
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(163.605.465.907)	(160.522.761.157)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	16.504.453.440	20.125.248.690
- Nguyên giá	228		22.916.749.135	26.674.658.778
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.412.295.695)	(6.549.410.088)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>5.10</b>	<b>145.154.926.923</b>	<b>172.256.329.769</b>
1. Nguyên giá	231		182.235.261.311	208.603.882.957
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(37.080.334.388)	(36.347.553.188)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>84.982.204.054</b>	<b>84.922.594.054</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	84.982.204.054	84.922.594.054
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.12</b>	<b>21.148.846.211</b>	<b>21.108.729.489</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.880.000.000	11.880.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.500.000.000	9.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(231.153.789)	(271.270.511)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.210.355.534</b>	<b>7.348.854.586</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	11.605.395.538	4.609.963.338
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		2.604.959.996	2.738.891.248
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>1.023.483.203.049</b>	<b>1.136.204.816.113</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>796.325.503.547</b>	<b>910.323.255.152</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>642.012.065.797</b>	<b>749.090.836.602</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	313.071.824.374	321.702.090.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	55.438.054.631	125.320.313.421
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	28.513.330.191	20.682.162.868
4. Phải trả người lao động	314		23.768.940.866	28.562.648.328
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	81.139.839.528	88.044.553.622
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	6.696.562.500	6.696.562.500
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	82.447.837.213	84.444.357.041
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	49.014.337.242	71.716.809.031
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.921.339.252	1.921.339.252
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>154.313.437.750</b>	<b>161.232.418.550</b>
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	154.020.937.500	160.717.500.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	292.500.250	514.918.550
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>227.157.699.502</b>	<b>225.881.560.961</b>
<b>(400 = 410+430)</b>				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>227.157.699.502</b>	<b>225.881.560.961</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000	160.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		38.850.784.000	38.850.784.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		25.969.960.334	25.969.960.334
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.336.955.168	1.060.816.627
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.060.816.627	573.218.715
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.276.138.541	487.597.912
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.023.483.203.049</b>	<b>1.136.204.816.113</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Tổng Giám đốc





Trần Thị Lan Anh

Ngô Sỹ Đức

Nguyễn Đức Hà

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		293.313.671.661	370.882.332.877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.478.808.003	239.187.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.21	290.834.863.658	370.643.145.347
4. Giá vốn hàng bán	11	5.22	257.581.388.779	334.426.892.961
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		33.253.474.879	36.216.252.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.23	13.056.791	726.030.371
7. Chi phí tài chính	22	5.24	5.203.020.594	8.305.351.627
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.243.137.316	8.118.768.726
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.25	26.217.778.495	20.380.985.310
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		1.845.732.581	8.255.945.820
12. Thu nhập khác	31		4.518.687.351	1.483.111.018
13. Chi phí khác	32		4.043.267.228	7.587.740.868
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.26	475.420.123	(6.104.629.850)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.321.152.704	2.151.315.970
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.27	826.082.911	1.529.786.806
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		133.931.252	133.931.252
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.361.138.541	487.597.912
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.28	79,76	30,47

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Trần Thị Lan Anh

Kế toán trưởng

Ngô Sỹ Đức

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Hà

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.321.152.704	2.151.315.970
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		15.570.269.610	17.835.788.719
- Các khoản dự phòng	03		2.664.283.273	1.411.345.077
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(21.620.597.421)	(2.175.498.404)
- Chi phí lãi vay	06		5.243.137.316	8.118.768.726
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.178.245.482	27.341.720.088
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.604.763.732	37.920.733.661
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.160.275.145	120.539.249.303
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(96.710.129.852)	(65.873.581.835)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.446.253.070)	6.637.884.634
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.091.480.346)	(1.128.249.555)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(60.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(50.304.578.909)</b>	<b>125.377.256.296</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(96.304.000)	(7.731.492.918)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		60.565.939.187	25.691.363.636
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.056.791	708.233.215
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>60.482.691.978</b>	<b>18.668.103.933</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		45.718.307.141	239.540.044.265
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(68.420.778.930)	(400.275.787.188)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(22.702.471.789)</b>	<b>(160.735.742.923)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50		<b>(12.524.358.720)</b>	<b>(16.690.382.694)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.878.223.190	35.568.605.884
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		6.353.864.470	18.878.223.190

Người lập biểu



Trần Thị Lan Anh

Kế toán trưởng



Ngô Sỹ Đức

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Hà



Số *1.8* /ICON4 - HĐQT

Hà Nội, ngày *15* tháng 06 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019**  
**DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019**  
**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020**  
**VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**

### **Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019**

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019:

1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ:	290.834.863.658 đ
2. Giá vốn hàng bán:	257.581.388.778 đ
3. Doanh thu hoạt động tài chính:	13.056.791 đ
4. Chi phí hoạt động tài chính:	5.203.020.594 đ
5. Chi phí quản lý:	26.217.778.495 đ
6. Thu nhập khác:	4.518.687.351 đ
7. Chi phí khác:	4.043.267.228 đ
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019:</b>	<b>2.321.152.704 đ</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:</b>	<b>1.361.138.541 đ</b>

### **Phần II: Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

1. Lợi nhuận lũy kế năm 2018 chuyển sang:	1.060.816.627 đ
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019:	1.361.138.541 đ
3. Tổng lợi nhuận có thể phân phối :	2.421.955.168 đ
<i>- Trình Đại hội cổ đông không trích lập các quỹ năm 2019</i>	
<i>- Trình Đại hội đồng cổ đông không phân chia cổ tức năm 2019</i>	
4. Lợi nhuận còn lại chuyển năm 2020:	2.421.955.168 đ

### **Phần III: Kế hoạch tài chính năm 2020**

Căn cứ vào kết quả rà soát kế hoạch năm 2019 và Báo cáo kế hoạch tài chính của các đơn vị trực thuộc.

<b>1. Giá trị doanh thu dự kiến 2020:</b>	<b>412.393 triệu đồng</b>
---	---------------------------

<b>2. Nguồn thu dự kiến:</b>	<b>31.349 triệu đồng</b>
- Nguồn thu từ kinh doanh xây lắp:	12.360 triệu đồng
- Nguồn thu từ kinh doanh quản lý MMTB, CCDC	4.546 triệu đồng
- Nguồn thu từ khai thác toà nhà 243:	14.444 triệu đồng
<b>3. Chi phí dự kiến:</b>	<b>30.195 triệu đồng</b>
- Dự kiến chi phí quản lý Công ty:	16.195 triệu đồng
- Chi phí tài chính năm 2020 :	3.000 triệu đồng
- Dự phòng chi phí quản lý:	1.000 triệu đồng
- Chi phí phạt chậm nộp thuế:	10.000 triệu đồng
<b>4. Lãi dự kiến năm 2020:</b>	<b>1.154 triệu đồng</b>
<b>Phần IV: Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020</b>	
- Lợi nhuận dự kiến 2020:	1.154 triệu đồng
- Dự kiến thuế thu nhập doanh nghiệp:	231 triệu đồng
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế:	923 triệu đồng
- Dự kiến trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	0 triệu đồng
- Dự Kiến trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%:	0 triệu đồng
- Dự kiến thưởng ban điều hành công ty:	0 triệu đồng
- Dự kiến Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2020:	923 triệu đồng
- Lợi nhuận Năm 2019 còn chuyển sang:	2.421 triệu đồng
<b>Dự kiến cổ tức 2020: Không chia cổ tức năm 2020</b>	
- Dự kiến còn lại chuyển năm sau:	3.344 triệu đồng

**TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THANH SƠN**



Số:.....19../ICON4 - HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2019;  
Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 và kế hoạch trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2020. Cụ thể:

### I/ QUYẾT TOÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NĂM 2019

#### 1. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- + Hội đồng quản trị gồm 05 người  
Trong đó:
  - 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách;
  - 01 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm;
  - 03 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.
- + Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 người  
Trong đó:
  - 01 Trưởng Ban kiểm soát không kiêm nhiệm;
  - 02 Thành viên Ban kiểm soát là cán bộ Công ty kiêm nhiệm;

#### 2. Mức chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2019

- Dự toán năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua: 720.000.000 đồng
- Thực tế quyết toán chi trả tổng số trích vào chi phí là: 715.000.000 đồng
- + Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách đã chi trả: 306.000.000 đồng
- + Thù lao của các TV HĐQT và BKS chưa chi trả: 409.000.000 đồng

**Kiến nghị** : Do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 gặp rất nhiều khó khăn và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không hoàn thành nên Hội đồng quản trị đề xuất phần thù lao của thành viên HĐQT, BKS chưa chi trả năm 2019 là **409.000.000 đồng** sẽ hoàn nhập vào Công ty, để giảm bớt áp lực khó khăn về tài chính, dòng tiền cho Công ty.



## II/ KẾ HOẠCH CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NĂM 2020

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;  
- Căn cứ vào quy mô, cơ cấu vốn của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4, năm 2020 HĐQT Công ty có kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT Công ty và Ban kiểm soát Công ty như sau:

**1. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 30.000.000 đồng/tháng**

**2. Thù lao Thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát:**

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm:                  | 2.000.000 đ/người/tháng |
| - Thành viên HĐQT Công ty kiêm nhiệm:            | 1.000.000 đ/người/tháng |
| - Thành viên HĐQT Công ty không kiêm nhiệm:      | 1.000.000 đ/người/tháng |
| - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty không kiêm nhiệm: | 2.000.000 đ/người/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:           | 1.000.000 đ/người/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát không kiêm nhiệm:     | 1.000.000 đ/người/tháng |

Tổng chi phí tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty dự kiến năm 2020 là **468.000.000** đồng (*Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn*). Trong đó:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 360.000.000 đồng;

+ Thù lao cho các thành viên HĐQT khác và thành viên BKS: 108.000.000 đồng.

Toàn bộ tiền lương, thù lao trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí của công ty.

Trên đây là Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019; và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2020. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Kính chúc Đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THANH SƠN**



Số: ...20./ICON4 – HDQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020)

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ Nghị quyết lần thứ V ngày 09/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua việc lựa chọn danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập có tên dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty :

1) Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2) Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH kiểm toán TTP**

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà nội

3) Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Trụ sở chính số 1 Phố Lê Phụng Hiểu - Thành phố Hà Nội

Nội dung: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2020.

Lý do lựa chọn: Các công ty kiểm toán trên là những Công ty kiểm toán độc lập được Hội Kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị đăng ký hành nghề tư vấn và kiểm toán, được UBCK Nhà nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các doanh nghiệp có lợi ích công chúng năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu HDQT

TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH  
  
NGUYỄN THANH SƠN



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4  
Địa chỉ: 243A Đê La Thành-Láng Thượng-Đống Đa-Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3.766.8976 Fax: (84-24) 3.766.8863

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----000-----

Số: ...*21*... /ICON4 - HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty hiện tại được sửa đổi bổ sung vào kỳ Đại hội đồng thường niên năm 2016 trên cơ sở của Luật doanh nghiệp năm 2014, có hiệu lực ngày 01/7/2015 (Điều lệ ICON4 năm 2016). Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ- CP hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (Nghị định 71). Ngày 22/9/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 95/2017/TT- BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 (Thông tư 95). Do đó Điều lệ ICON4 năm 2016 của Công ty phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định 71, Thông tư 95 và yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành Công ty trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy việc sửa đổi bổ sung Điều lệ năm 2016 của Công ty phải được xây dựng trên dựa trên bố cục của bản Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95 của Bộ Tài chính. Do vậy Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và XD số 4 được sửa đổi, bổ sung và trình tại Đại hội lần này (Điều lệ ICON4 năm 2020) về cấu trúc, các điều khoản, câu từ, thuật ngữ có sự thay đổi cơ bản (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa) so với Điều lệ ICON4 2016. Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự của các điều khoản của Điều lệ ICON4 2020 thay đổi phù hợp với Điều lệ mẫu.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và XD số 4 với các danh mục nội dung dưới đây và toàn văn Điều lệ ICON4 2020 đính kèm;

2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty tại điểm 1 nêu trên như: bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều, khoản, điểm cho phù hợp với quy định của pháp luật;

3. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



  
NGUYỄN THANH SƠN



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4  
Địa chỉ: 243A Đê La Thành-Làng Thượng-Đống Đa-Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3.766.8976 Fax: (84-4) 3.766.8863

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----000-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

(Đính kèm theo Tờ trình số 21./ICON4- HDQT ngày 15 tháng 6 năm 2020)

TT	Bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi,	Điều lệ ICON4 năm 2016	Điều lệ ICON4 năm 2020	Lý do đề xuất
I	Điều khoản bãi bỏ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân mở đầu</li><li>- Điều 2: Các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết</li><li>- Điều 3. Tư cách pháp nhân</li><li>- Từ Điều 6. Nguyên tắc quản trị và điều hành Công ty đến Điều 11. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty</li><li>- Từ Điều 17. Thừa kế cổ phần đến Điều 25. Quy định chung về cổ đông</li><li>- Điều 44. Trường hợp khuyết thành viên HĐQT</li><li>- Điều 45. Bàn giao, tiếp nhận giữa ban ĐMQL tại Danh nghiệp với HĐQT</li><li>- Điều 63. Chế độ và quyền lợi của người lao động</li><li>- Điều 66. Xử lý kinh doanh thua lỗ</li></ul>	Không có	Nội dung còn phù hợp với thực tiễn của Công ty/ nội dung không bắt buộc theo Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu

TT	Bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi,	Điều lệ năm 2016	Điều lệ năm 2020	Lý do đề xuất
		<p>Điều lệ năm 2016</p> <p>- Điều 68. Điều khoản thi hành</p> <p>- Điều 70: Đăng ký Điều lệ</p>		
II	Điều khoản bổ sung	<p>Không có hoặc có nhưng chưa phù hợp với nội dung, hình thức của Điều lệ mẫu</p>	<p><b>Mục lục</b></p> <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p>Điều 18. Thay đổi các quyền</p> <p><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p>Điều 32. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p><b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p>Điều 40. Trách nhiệm cân trọng</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư</p>

TT	Bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi,	Điều lệ năm 2016	Điều lệ năm 2020	Lý do đề xuất
			<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p><b>XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG</b></p> <p>Điều 44. Các tổ chức chính trị xã hội và người lao động</p> <p><b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p> <p>Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p><b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NÀM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b></p> <p>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p><b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p> <p>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>Điều 49. Báo cáo thường niên</p> <p><b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p> <p>Điều 50. Kiểm toán</p>	

TT	Bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi,	Điều lệ ICON4 năm 2016	Điều lệ ICON4 năm 2020	Lý do đề xuất
III	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Từ Điều 26 đến Điều 70	Từ Điều 13 đến Điều 57	Phù hợp với Điều lệ mẫu, quy định của pháp luật về công ty cổ phần và thực tiễn hoạt động của Công ty



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

---

# **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

**Hà Nội, ngày ... tháng 6 năm 2020**

## MỤC LỤC

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

#### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông

#### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Đại diện theo ủy quyền

Điều 18. Thay đổi các quyền

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 38. Kiểm soát viên

Điều 39. Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 44. Các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Điều 47. Năm tài chính

Điều 48. Chế độ kế toán

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 50. Báo cáo thường niên

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 51. Kiểm toán

#### **XVII. CON DẤU**

Điều 52. Con dấu

#### **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

Điều 54. Thanh lý

#### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

#### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 56. Điều lệ công ty

#### **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 57. Ngày hiệu lực

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 25 tháng 6 năm 2020

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- d. "Ngày thành lập công ty cổ phần" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được bổ nhiệm bởi Công ty theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- j. "Công ty" là Công ty Cổ phần Đầu tư và XD số 4 với thông tin chi tiết được quy định tại Điều 2 Điều lệ này

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Investment and Construction Joint Stock Company N<sup>o</sup>4.
- Tên Công ty viết tắt tiếng Việt: XD4
- Tên Công ty viết tắt tiếng Anh: ICON4

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ICON4 - TOWER; số 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 37668976, Fax: (024) 37668863
- Website: [www.icon4.com.vn](http://www.icon4.com.vn)
- E-mail:

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời gian hoạt động của Công ty là vô thời hạn. Công ty có thể thay đổi thời gian hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Số TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: - Sửa chữa, phục hồi và phục chế các công trình di tích lịch sử; - Xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm	4100

	biến thế điện;	
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>-Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng dự án đầu tư xây dựng bao gồm: lập và thẩm tra dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu ( Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng xây dựng ) và quản lý dự án; tư vấn công nghệ thiết bị và tự động hóa; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thí nghiệm; Thiết kế lập tổng dự toán và thẩm tra thiết kế tổng dự toán ( hoạt động theo chứng chỉ hành nghề ); thiết kế quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp; kiểm định chất lượng công trình.</p>	7110
3	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng cháy nổ, thang máy, sửa chữa xe máy thì công xây dựng.</p>	4322
4	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;</p> <p>Chi tiết</p> <p>Kinh doanh nhà hàng, buôn bán rượu bia, nước giải khát, nước sạch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);</p>	5610
5	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</p> <p>Chi tiết</p> <p>Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu chế xuất, khu công nghiệp; kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà, quản lý khai thác dịch vụ các khu đô thị mới;</p>	6810
6	<p>Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Buôn bán vật tư , vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, phụ tùng;</p>	4663
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;	2395
8	<p>Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;</p>	8299

9	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Trang trí nội, ngoại thất;	7410
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Tư vấn công nghệ thiết bị và tự động hóa;	7490
11	Hoạt động tư vấn quản lý - Tư vấn, quản lý dự án;	7020
12	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Buôn bán điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng cháy nổ, thang máy sửa chữa xa máy thi công xây dựng, phương tiện vận tải	4659
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quản bà và tổ chức tua du lịch - Đầu tư kinh doanh du lịch	7920
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
16	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng	4649

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Mục tiêu của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**



1. Vốn điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*)

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi (tăng, giảm) vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, bất kỳ cổ phần phổ thông dự kiến phát hành nào sẽ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng chỉ cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn quy định tại phương án phát hành cổ phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền

bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan là những chi phí phát sinh do không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty cộng với tiền lãi phát sinh do HĐQT quyết định nhưng không quá 150 % năm của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản giao dịch chính vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

### **Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông là văn bản và tập dữ liệu điện tử.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin tại điểm d Khoản 1 Điều này thì phải thông báo kịp thời với Công ty và làm thủ tục thay đổi thông tin cổ đông với Công ty. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc/ hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết được ĐHĐCĐ được thông qua.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Được nhận cổ tức tương ứng với phần vốn góp với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ;

c. Tự do mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu và được chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.

h. Được thông tin thường xuyên và đột xuất về tình hình hoạt động của Công ty; được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: thủ thuật marketing, cách lựa chọn đối tác, phương pháp tác nghiệp kinh doanh v.v.v...).

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có các quyền:

a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo Điều 26 và Điều 37 của Điều lệ này;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 điều này;

c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý và ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của HĐQT đó vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**

Cổ đông của Công ty có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đó đăng ký mua theo quy định.

3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

8. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định đầu tư có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất (bao gồm cả hoạt động đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, BOT, BT, BOO, góp vốn thành lập công ty...);
- m. Quyết định mua bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
  - n. Quyết định hợp đồng thi công xây lắp có giá trị trên 200% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
  - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - p. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của



tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 18. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự

họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách

cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày

kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể bao gồm hình thức hội nghị giữa các cổ đông, trong đó một số hoặc tất cả các cổ đông đang ở những địa điểm khác nhau, với điều kiện là những người này phải:

a. Có khả năng nghe được những người khác tham dự phát biểu tại cuộc họp;

b. Có khả năng giao tiếp được với tất cả các cổ đông khác cùng lúc một cách

trực tiếp, thông qua điện thoại hội nghị hoặc bằng hình thức thông tin liên lạc khác. Mỗi cổ đông tham gia vào buổi họp sẽ được xác định là có mặt tại buổi họp nếu được cổ đông đó xác nhận bằng chữ ký của mình, bao gồm cả chữ ký điện tử

14. Ngoài các trường hợp như quy định nêu trên, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ này trong trường hợp cổ đông bỏ phiếu thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

## **Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. ĐHĐCĐ thông qua mọi nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản hoặc bằng hình thức Đại hội trực tuyến.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

4. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán



thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có hiểu biết pháp luật.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

3. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ 05 ứng cử viên.

Việc ứng cử, đề cử tại Đại hội phải được thực hiện trước khi Đại hội chốt Danh sách các ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông nộp hồ sơ ứng cử, đề cử của mình cho Chủ tọa Đại hội.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

#### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Chết;

h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định đầu tư, mua bán chuyển nhượng tài sản, các hợp đồng vay và cho vay, cầm cố thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo, bồi thường và các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d. Quyết định hợp đồng mua bán thương mại, dân sự và các hợp đồng khác có giá trị từ 5% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;

e. Quyết định hợp đồng thi công xây lắp có giá trị lớn hơn 50% đến 200% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;

f. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

g. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

i. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

l. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- o. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- p. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- q. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- r. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- s. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- t. Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị;
- u. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- v. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- w. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch hàng năm;
- x. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài và các vấn đề khác liên quan (như cử người đại diện phần vốn góp, mức thù lao, lợi ích của người đó)
- y. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- z. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - aa. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - bb. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.
  - cc. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

## **Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT**

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với đa số phiếu chấp thuận.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ:

a. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty;

e. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

f. Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

g. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình;

h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này.

4. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt, Phó chủ tịch HĐQT đảm trách việc quản trị Công ty. Trường hợp cả Chủ tịch, Phó chủ tịch đều vắng, HĐQT có thể uỷ quyền cho 1 thành viên HĐQT thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

b. Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;

c. Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;

d. Thực hiện Điều lệ của Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

8. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 13 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;



b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này

phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số (hơn 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Khi cần thiết, chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo thủ tục sau:

- Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên;

- Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;

- Chủ tịch HĐQT cử ra ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT làm trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 154 - Luật doanh nghiệp trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công

việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, người điều hành Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Phải quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm bảo vệ và phục vụ lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.

c. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật Công ty.

d. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì:

- Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết.

- Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

e. Các nghĩa vụ khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác với Tổng Giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về điều hành Công ty. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;

c. Quyết định các hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; Báo cáo Hội đồng Quản trị về các hợp đồng, giao dịch đã và đang thực hiện tại cuộc họp hội đồng quản trị gần nhất hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

d. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

f. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Đề xuất, xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế điều nhằm điều hành quản lý Công ty như: quy chế tài chính, quy chế tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật.....,

h. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh điều hành của Công ty;

i. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật về lao động;

k. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý như: Trưởng các phòng ban Công ty, Giám đốc các chi nhánh, đội trưởng các đội trực thuộc Công ty... sau khi đã thông qua Hội đồng quản trị;

l. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

m. Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;

n. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

o. Trong thời gian sớm nhất có thể, trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

p. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

q. Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm soát;

r. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố ... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

s. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

t. Chịu sự kiểm tra giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện điều hành của Công ty.

u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Tổng Giám đốc Công ty có thể uỷ nhiệm cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền, uỷ nhiệm của mình. Người được Tổng Giám đốc uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm. Mọi sự uỷ quyền, uỷ nhiệm có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành (không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc nếu Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

6. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 38. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ **10%** vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất **6** tháng.

g. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông;

h. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

k. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

1. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.



3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên

Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở

thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **Điều 44. Các tổ chức chính trị xã hội và người lao động**

1. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội khác của Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng điều lệ của các tổ chức đó và quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm đó.

#### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập, công bố và gửi Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài

chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 52. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 53. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc giải thể Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc

kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định bởi các cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và XD số 4 nhất trí thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là hợp pháp và chính thức của Công ty thay thế cho bản Điều lệ hiện hành và các bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty.

## **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4**





Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

**Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017, của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

- Căn cứ kết quả kiểm soát tình hình quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công tác hoạt động trong năm 2020 như sau:

**I. THÀNH VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.**

**1. Thành viên Ban kiểm soát:**

- Ngày 02/7/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã quyết định miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Vũ Quốc Miên và bà Vũ Kim Huế. Đại hội đã bầu bổ sung bà Trần Thị Loan và bà Vũ Thị Khánh Hà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2016 - 2020). Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công lại nhiệm vụ. Các thành viên đã thống nhất bầu bà Trần Thị Loan làm Trưởng Ban kiểm soát từ 02/7/2019. Các thành viên Ban kiểm soát hiện tại là:

- |                      |            |
|----------------------|------------|
| + Bà Trần Thị Loan   | Trưởng ban |
| + Ông Ngô Xuân Vinh  | Thành viên |
| + Bà Vũ Thị Khánh Hà | Thành viên |

Các thành viên đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình theo phân công và thường xuyên trao đổi, thống nhất cách thức triển khai thực hiện các công việc của Ban kiểm soát.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

## **2.1 Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp chính thức tại Văn phòng Công ty. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận với nhau qua các phương tiện thông tin khác như điện thoại trực tiếp, email, ...

Ban Kiểm soát cũng đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến kịp thời đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và những điều khoản quy định trong Luật doanh nghiệp. Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và kế hoạch công tác mà các cổ đông đã thông qua tại kỳ Đại hội thường niên năm 2018.

## **2.2 Xây dựng chương trình và triển khai hoạt động:**

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở được phân công, các thành viên đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề mà BKS cho là cần thiết, cụ thể:

- Kiểm tra rà soát lại các Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị năm 2019.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban TGD trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.
- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính, đầu tư, và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua.
- Hỗ trợ bộ phận Tài chính-Kế toán của công ty triển khai hệ thống phần mềm mới để đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong công tác quản trị số liệu cũng như phục vụ tốt nhất cho công tác điều hành của Ban lãnh đạo.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2019, thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát được phê duyệt trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty là 720 triệu đồng. Mức chi cụ thể được quy định trong NQ Đại hội đồng CĐ như sau:

+ Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm: 30.000.000 đ/người/tháng

- + Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng
- + 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng
- + Trưởng ban KS kiêm nhiệm: 5.000.000 đ/người/tháng
- + 01 thành viên Ban KS kiêm nhiệm: 2.500.000 đ/người/tháng
- + 01 thành viên Ban KS không kiêm nhiệm: 2.500.000 đ/người/tháng

Ban kiểm soát khuyến nghị một số vấn đề về mức chi thù lao như sau:

- Trong khoản thù lao của HĐQT không kiêm nhiệm bao gồm:

- + Chi phí lương: 25.500.000 đ/người/tháng
- + Thù lao HĐQT: 4.500.000 đ/người/tháng

Tuy nhiên, hàng tháng công ty chỉ chi trả tiền lương mà không thực hiện chi trả tiền thù lao HĐQT, số tiền lương đã chi trả là 306.000.000 đồng. Như vậy, mức chi thù lao cho Chủ tịch HĐQT đang tập hợp lẫn với chi phí lương. Theo thông lệ, thù lao của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định chi trả hàng năm. Chi phí lương của các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm được quy định theo quy chế lương và tình hình SXKD của đơn vị. Chính vì vậy, Ban kiểm soát đề nghị không tập hợp chi phí lương của Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm vào thù lao của HĐQT và BKS, tránh việc hiểu nhầm bản chất loại thù lao này.

- Tính đến thời điểm hết năm 2019, công ty đã thực hiện trích toàn bộ chi phí thù lao HĐQT và BKS các năm vào chi phí nhưng chưa thực hiện chi trả với tổng số tiền là 1.777.500.000 đồng (Trong đó: Năm 2015 là 414.000.000 đồng; Năm 2016 là 382.000.000 đồng; Năm 2017 là 265.000.000 đồng; Năm 2018 là 307.500.000 đồng; năm 2019 là 409.000.000 đồng). Ban kiểm soát đề xuất hoàn nhập chi phí năm 2019. Các khoản thù lao từ năm 2015 đến hết 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua, đơn vị bố trí nguồn để thanh toán dứt điểm. Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét lại mức chi thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 cho phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị và yêu cầu đơn vị thực hiện chi đúng thời gian quy định để được tính là chi phí hợp lý, hợp lệ.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

### **1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh.**

Năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã đưa ra và thực hiện đồng thời nhiều giải pháp để cơ cấu lại tài chính của Công ty như: Đẩy mạnh thu hồi vốn tại các công trình xây lắp, tích cực tìm đối tác để chuyển nhượng và cho thuê mặt bằng sàn tại tòa nhà ICON4;... nên tình hình tài chính đã khả quan hơn rất nhiều. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt được theo kế hoạch của Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

DVT: VNĐ



TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Tổng doanh thu	450.000.000.000	290.834.863.658	64,63%
2	Tổng thu hồi vốn	500.000.000.000	277.931.159.501	55,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.406.000.000	2.321.152.704	165,09%
4	Lợi nhuận sau thuế	725.000.000	1.361.138.541	187,74%

## 2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (*Báo cáo kiểm toán độc lập số 477/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM, ngày 04/5/2020, của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam*).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của luật kế toán hiện hành.

Một số các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 như sau:

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.023.483.203.049</b>	<b>1.136.204.816.113</b>
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	627.036.901.899	692.221.768.466
	- Tài sản dài hạn	396.446.301.150	443.983.047.647
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.023.483.203.049</b>	<b>1.136.204.816.113</b>
2.1	Nợ phải trả	796.325.503.547	910.323.255.152
	Trong đó: - Nợ ngắn hạn	642.012.065.797	749.090.836.602
	- Nợ dài hạn	154.313.437.750	161.232.418.550
2.2	Vốn chủ sở hữu	227.157.699.502	225.881.560.961
	Trong đó: - Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000
	- Thặng dư vốn	38.850.784.000	38.850.784.000
	- Quỹ đầu tư PT	25.969.960.334	25.969.960.334

	- LNST chưa phân phối	2.336.955.168	1.060.816.627
--	-----------------------	---------------	---------------

(Chi tiết xem trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty)

**Một số đánh giá cụ thể đối với báo cáo tài chính của Ban kiểm soát như sau:**

### **2.1 Công nợ phải thu:**

Trong năm Ban điều hành đã áp dụng nhiều biện pháp thu hồi công nợ và đạt được kết quả đáng kể. Tại thời điểm 31/12/2019, tổng công nợ phải thu khách hàng là: 236,53 tỷ đồng, đã giảm 21,68% so với tổng công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm 2018. Giá trị công nợ thu hồi được năm 2019 là: 277,9 tỷ đồng, trong đó: thu hồi hoạt động xây lắp: 195,9 tỷ đồng (*thu hồi công nợ xây lắp phát sinh trước năm 2019: 71,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ xấp xỉ 26,9% trên tổng công nợ phải thu hồi của hoạt động xây lắp các năm trước; thu hồi nợ xây lắp phát sinh năm 2019: 124,66 tỷ đồng*), thu hồi hoạt động dịch vụ tòa nhà: 55,19 tỷ đồng, thu hồi hoạt động chuyển nhượng bất động sản tòa nhà ICON4: 19,3 tỷ đồng, thu hồi hoạt động cho thuê máy thiết bị: 6,5 tỷ đồng, thu hồi hoạt động khác: 871 triệu đồng.

Đặc biệt với sự phối hợp của Công ty quản lý tòa nhà IMCS, công tác quản lý, thu hồi công nợ phí dịch vụ quản lý tòa nhà đã đạt được hiệu quả nhất định, công nợ của nhóm khách hàng đang sử dụng dịch vụ tòa nhà được đơn đốc thu hồi thường xuyên, số liệu phải thu được phân loại nhóm rõ ràng. Tại thời điểm 31/12/2019, tổng công nợ phải thu của dịch vụ quản lý tòa nhà là 9,2 tỷ đồng đã giảm 20% so với thời điểm cuối năm 2018. Trong đó, nhóm công nợ khách hàng thường xuyên là: 2,9 tỷ đồng chiếm 33%; nhóm công nợ tồn đọng từ trước đây chưa được giải quyết là: 6,1 tỷ đồng chiếm 67% (*trong nhóm công nợ tồn đọng, công nợ dự kiến có thể bù trừ là: 3,8 tỷ đồng, công nợ khó đòi là: 2,3 tỷ đồng*). Ban điều hành công ty cần có những giải pháp hữu hiệu thực hiện bù trừ công nợ, trích lập dự phòng đối với nợ khó đòi để xử lý dứt điểm đối với nhóm công nợ tồn đọng này trong năm 2020.

Mức dư nợ xấu (nợ quá hạn trên 3 năm) tại ngày 31/12/2019 chiếm 5,35% tổng phải thu công nợ khách hàng, tương ứng: 12,66 tỷ đồng, tăng 27% nợ xấu so với cùng kỳ năm trước.

Tình trạng thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân chưa có chuyển biến, dư công nợ tạm ứng cá nhân tại 31/12/2019 vẫn xấp xỉ 55,49 tỷ (thay đổi không nhiều so với số dư cùng kỳ năm trước là 55,37 tỷ). Số tiền thu hồi công nợ tạm ứng các năm trước thu được trong năm là 1,62 tỷ đồng, chỉ đạt 2,93% so với tổng công nợ tạm ứng phải thu hồi các năm trước. Ban điều hành cần có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ tạm ứng, cân đối và có lộ trình xử lý trích lập dự phòng công nợ tạm ứng quá hạn theo quy định, tránh tình trạng duy trì quá lâu số dư công nợ tạm ứng khó thu hồi, ảnh hưởng đến chỉ số tài chính của công ty.

### **2.2 Công nợ phải trả:**

Ban lãnh đạo Công ty với chủ trương luôn ưu tiên thu xếp nguồn vốn thanh toán dần các công nợ phải trả đảm bảo giữ uy tín với các đối tác nhà đầu tư, nhà cung cấp và cơ

quan nhà nước. Vì vậy, với sự cố gắng của Ban điều hành, trong năm Công ty đã giải quyết được một số khoản nợ giúp giảm một phần áp lực tài chính, cụ thể:

- Nợ ngân hàng: Trong năm Công ty đã tất toán được toàn bộ các khoản nợ vay tại các ngân hàng với tổng số tiền: 43,86 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2019 không còn dư nợ ngân hàng.

- Công nợ thuế: Trong năm Công ty đã trả nợ ngân sách 5,64 tỷ đồng tiền thuế (trong đó: trả nợ gốc của các năm trước là: 5,3 tỷ đồng, trả nợ gốc năm 2019: 342 triệu đồng). Tại thời điểm 31/12/2019, tổng dư nợ gốc thuế là: 28,51 tỷ đồng, Trong đó: số dư nợ thuế GTGT: 22,71 tỷ đồng (*nợ từ 2018 trở về trước: 10,87 tỷ đồng, nợ của năm 2019: 11,83 tỷ đồng*); Số dư nợ thuế TNDN: 5,53 tỷ đồng (*nợ từ năm 2018 trở về trước: 4,7 tỷ đồng, nợ năm 2019: 826 triệu đồng*). Số phạt chậm nộp theo thông báo của cơ quan thuế đến 31/12/2019 là: 31,28 tỷ đồng, Đơn vị chưa chốt số liệu ghi nhận khoản chậm nộp này vào kết quả kinh doanh.

- Công nợ bảo hiểm: Công ty đã trả nợ ngân sách 8,52 tỷ đồng tiền bảo hiểm (trong đó đã trả được toàn bộ nợ gốc bảo hiểm các năm trước là: 6,06 tỷ đồng, nợ gốc phát sinh năm 2019 là: 2 tỷ, nợ lãi chậm nộp: 456 triệu đồng). Tại thời điểm 31/12/2019, công ty còn nợ gốc bảo hiểm là 263 triệu đồng, nợ lãi bảo hiểm: 6,02 tỷ đồng.

### **2.3 Hàng tồn kho:**

Tại thời điểm 31/12/2019, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên BCTC là: 257,17 tỷ đồng, chiếm 41,01% tổng tài sản ngắn hạn, trong đó phần lớn chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình tồn đọng trước đây đã thi công xong nhưng chưa hoàn thiện quyết toán. Ban điều hành Công ty đang tìm hướng giải quyết và có lộ trình quyết toán các công trình đảm bảo hạch toán dứt điểm chi phí xây dựng dở dang của các công trình vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2.4 Một số chỉ tiêu tài chính:**

Mặc dù Ban lãnh đạo công ty rất nỗ lực để thu xếp nguồn thanh toán các khoản nợ, tuy nhiên tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn còn cao (chiếm 77,81% trên tổng nguồn vốn). Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là: 3,51.

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành của đơn vị còn thấp, chỉ đạt 0,98; hệ số khả năng thanh toán nhanh: 0,57. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ trong ngắn hạn còn khó khăn, áp lực trả nợ các khoản nợ đến hạn là lớn.

Đây là khó khăn và thách thức đối với Ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị công ty, đòi hỏi Ban điều hành phải có phương án hiệu quả trong công tác tìm kiếm dự án, việc làm, gia tăng nguồn thu đảm bảo nguồn vốn thanh toán công nợ cho nhà cung cấp, nhà đầu tư, thuế và bảo hiểm, đặt mục tiêu lành mạnh hóa tình hình tài chính của công ty. Đồng thời, Ban điều hành cần quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ phải thu giúp giảm khó khăn tài chính, giảm thất thoát vốn công ty.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ.**

1. Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo TC năm 2019 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Số liệu cụ thể như đã trình bày ở phần trên.

3. Công ty chưa thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn Điều lệ theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 11/3/2019. Hội đồng quản trị của Công ty đã họp và giải trình lý do không thực hiện tăng vốn (có báo cáo giải trình của HĐQT Công ty). Ban kiểm soát đã thẩm định và thấy rằng việc không thực hiện tăng vốn là có cơ sở, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH.**

##### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Các thành viên HĐQT công ty hiện có:

+ Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch
+ Ông Trần Xuân Hùng	Phó Chủ tịch
+ Ông Nguyễn Kim Thành	Thành viên
+ Ông Nguyễn Song Hà	Thành viên
+ Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2019 của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, có trách nhiệm trên cơ sở chức năng và những nội dung đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trình tự thực hiện, nội dung các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp nhiều cuộc họp và ban hành ra **34** Nghị quyết. Các Nghị quyết ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị; Phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã theo dõi sát các hoạt động của Công ty, thường xuyên rà soát tình hình thực hiện của các Nghị quyết đã ban hành để có biện pháp đôn đốc, điều chỉnh kịp thời. Các nội dung về chỉ đạo, điều hành đều được Hội đồng quản trị đưa ra trao đổi, phân tích kỹ trước khi quyết định.

##### **2. Hoạt động của Ban điều hành Công ty:**

- Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban điều hành Công ty.

- Ban điều hành Công ty trong năm 2019 đã cố gắng, nỗ lực và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các yêu cầu theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty. Tuy

nhiên thực tế có rất nhiều khó khăn nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được theo kế hoạch đề ra.

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự sát sao chỉ đạo của Ban điều hành trong việc cải tạo sửa chữa xong văn phòng công ty tại tầng 7 của tòa nhà nhân kỷ niệm ngày thành lập 60 năm của công ty. Việc thực hiện xong công tác cải tạo mang lại cho công ty một diện mạo mới, một vị thế mới, hy vọng vào một sự thay đổi tích cực trong tương lai.

- Ban điều hành rất chú trọng công tác rà soát nợ đọng, nợ xấu, thu hồi vốn, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tìm kiếm việc làm. Đồng thời tìm mọi cách đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực sản xuất để tham gia đấu thầu vào các thị trường xây dựng trong nước.

- Công tác khai thác sau đầu tư tại tòa nhà ICON4 TOWER của Công ty đã mang lại hiệu quả, các tầng sàn hầu như đã kín khách hàng. Tuy nhiên, công tác quyết toán dự án đầu tư của tòa nhà còn rất chậm và đến nay vẫn chưa thực hiện xong.

- Công tác nhân sự Ban điều hành, khối phòng, ban đến nay cũng sắp xếp lại cơ bản xong. Tuy nhiên, việc cơ cấu các Chi nhánh và xử lý các tồn tại của các đơn vị cơ sở chưa đạt tiến độ mong muốn.

- Công tác marketing, tìm kiếm việc làm năm 2019 còn thấp, khối lượng công việc để gởi đầu cho năm 2020 không nhiều.

- Công tác tài chính đã khả quan hơn nhưng còn gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian tới (*phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội,...*).

## **V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.**

### **1. Kế hoạch chung:**

Năm 2020, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

### **2. Hoạt động cụ thể:**

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành.
- Báo cáo hoạt động Quản trị- Điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Các Thành viên BKS Cty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Loan**



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4  
Địa chỉ: 243A Đê La Thành-Láng Thượng-Đống Đa-Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3.766.8976 Fax: (84-24) 3.766.8863

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----

Số: ...*22*... /ICON4 - HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v: Đề nghị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và XD số 4;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngày 02/5/2020 của ông Nguyễn Song Hà – Thành viên HĐQT Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công ty lần thứ V ngày 09/6/2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2016 – 2020) của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2016 – 2020) đối với ông Nguyễn Song Hà - Thành viên Hội đồng quản trị.

Lý do: Ông Nguyễn Song Hà có đơn từ nhiệm.

2. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2016 – 2020).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận :**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. HĐQT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Sơn*  
**NGUYỄN THANH SƠN**



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

**Dự thảo QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Nhiệm kỳ III (2016 - 2020)**

-----\*\*\*-----

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Luật.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 quy định quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) nhiệm kỳ (2016 – 2020) như sau:

**Điều 1. Nguyên tắc bầu cử**

- Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông của Công ty.
- Bầu cử công khai theo phương thức bầu dồn phiếu.

**Điều 2. Điều kiện đề cử thành viên HĐQT**

**1. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên HĐQT Công ty**

Căn cứ điều 151 của Luật doanh nghiệp 2014 và điều 42 của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 thì thành viên HĐQT Công ty phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có hiểu biết pháp luật.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

## **2. Ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT Công ty**

- Căn cứ điều 114 của Luật doanh nghiệp 2014 và điều 26 của Điều lệ Công ty quy định về quyền của cổ đông, cổ đông là pháp nhân, thể nhân đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, điều 2 quy chế này có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016 – 2020) theo quy định sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền đề cử thành viên HĐQT Công ty với số lượng như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

b) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

d) Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

đ) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ năm ứng cử viên.

- Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy được thực hiện như sau:

+ Các cổ đông phổ thông tự nguyện hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội;

+ Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự định được bầu, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

+ Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự định được bầu thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

- Việc ứng cử, đề cử tại Đại hội phải được thực hiện trước khi Đại hội chốt danh sách các ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông nộp hồ sơ ứng cử, đề cử của mình cho Chủ tọa Đại hội.

## **3. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:**

- Đơn ứng cử/ đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2016 – 2020). Cổ đông và các thành viên trong nhóm cổ đông đều phải ký tên vào đơn ứng cử/ đề cử;

- Sơ yếu lý lịch do các ứng viên tự khai, có xác nhận của cơ quan chủ quản;

- Bản sao (có chứng thực) thẻ căn cước/ CMTND/ Hộ chiếu của ứng viên.
- Các văn bằng, chứng chỉ có liên quan (nếu có).

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ ứng cử, đề cử. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và điều kiện tại điều này mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Dựa trên danh sách đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 2 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 3. Phương thức bầu cử**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT; và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên được bầu. (theo Điều 144 khoản 3 điểm c Luật Doanh nghiệp và mục 33.2.3 Điều 33 Điều lệ Công ty).

### **Điều 4. Quy định về phiếu bầu**

#### **- Phiếu bầu hợp lệ là:**

+ Phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu của “*Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4*”;

+ Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (*sở hữu và được ủy quyền*) và tổng số cổ phần được quyền bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên của HĐQT được bầu.

#### **- Phiếu bầu không hợp lệ là:**

+ Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định;

+ Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xoá, sửa chữa; ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được quy định đối với phiếu bầu HĐQT;

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

- Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cho các thành viên mà mình tín nhiệm. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

## **Điều 5. Quy định việc kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT Công ty.

- Toàn bộ các lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

## **Điều 6. Quy định người trúng cử thành viên HĐQT Công ty**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử không trúng cử đợt 1 còn lại.

Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

## **Điều 7. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công nhận sau khi thông qua Biên bản bầu cử tại Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu bầu cử.

### **Điều 8. Giải quyết khiếu nại**

- Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

- Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế bầu cử này gồm có 8 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

## DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 ngày 25/6/2020.

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thống nhất thông qua báo cáo Kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 2:** Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng			
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%			



**Điều 3:** Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	

**Điều 4:** Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 5:** Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; dự kiến kế hoạch tài chính 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 6:** Thống nhất thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019; kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020.

**Điều 7:** Thống nhất thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

**Điều 8:** Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 9 :** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

**Điều 10:** Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 đối với ông Nguyễn Song Hà.

**Điều 11:** Phê chuẩn kết quả bầu cử bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020. Theo đó ông (bà) ..... đã trúng cử làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020.

**Điều 12: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát Công ty, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN THANH SƠN**